TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Khoa Thi

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hồng N, sinh năm 1988

Cư trú: Khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1996

Cư trú: khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà C tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành và hiện đã sống ly thân. Nhận thấy,

cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài nên ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà C.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 05/7/2017. Hiện con chung đang sống cùng ông N. Sau ly hôn, ông N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông N tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông N là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 05/7/2017. Hiện con chung đang sống cùng ông N. Sau ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông N không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà C là vợ chồng, bà C hiện cư trú tại khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hồng N và bà Huỳnh Thị C thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Nhận thấy, ông N và bà C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân của ông bà đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc đăng ký kết hôn và giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/06/2000 của Quốc hội và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp tuyên bố không công nhận ông Huỳnh Hồng N và bà Huỳnh Thị C là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 05/7/2017. Hiện con chung đang sống cùng ông N. Sau ly hôn, ông N và bà C

thống nhất giao con chung cho ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; bà C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, sự thỏa thuận của ông N và bà C phù hợp với quy định của luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, ông N là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu bà C cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông N phải tạo điều kiện cho bà C được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Huỳnh Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Hồng N và bà Huỳnh Thị C là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 05/7/2017. Ông N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông N không yêu cầu. Việc cấp dưỡng và nuôi con không cố định.

Ông N cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông N có quyền

yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà C.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007436, ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Ông N đã nộp đủ.

Ông Huỳnh Hồng N và bà Huỳnh Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Hà Thị Chiền